

Số: 45/BC-TTĐVNN

Long Khánh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình sinh vật gây hại cây trồng tuần 4/2021**
(Từ ngày 22 tháng 02 đến ngày 28 tháng 02 năm 2021)

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Trồng trọt Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;
- UBND thành phố Long Khánh.

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG**1. Thời tiết**

Nhiệt độ trung bình: 28⁰C; Cao nhất: 35⁰C; Thấp nhất: 18⁰C. Trong tuần thời tiết ban ngày nắng nóng, đêm và sáng sớm trời lạnh, rải rác có sương mù.

Thời tiết bất thường trong kỳ (nếu có): *không có*.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng (phụ lục đính kèm)**3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai: KHÔNG CÓ.****II. TÌNH HÌNH SVGH CHỦ YẾU****1. Mật độ, tỷ lệ SVGH chủ yếu**

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I.a	Cây lúa - mạ - đẽ nhánh					
1	Sâu cuốn lá	10			3,4,5	Bàu Trâm, Bảo Vinh, Bảo Quang
2	Cháy bìa lá	12			1	
3	Đạo ôn lá	10			1	
I.b	Cây bắp – cây con					
1	Sâu keo mùa thu	Rải rác			3,4,5	Bảo Quang, Bàu Trâm
II	Cây sàu riêng – Các giai đoạn – ra hoa					
1	Bệnh cháy mủ	10			1,3	B. Lộc, H. Gòn, X. Lập, B. Sen, Xuân Tân, Suối Tre
2	Rầy xanh - rầy phấn	10			1	
3	Nhện đỏ	10			1,3	

4	Bệnh cháy lá, chết đọt	10			1	
5	Sâu ăn bông	5			3	
III	Cây bưởi – Các giai đoạn – nuôi quả					
1	Sâu vẽ bùa	5			1	B. Quang, B. Trâm
2	Ruồi đục quả	2-3			1	
3	Xì mù thối gốc	5			1,3	
IV	Mít - Các giai đoạn – nuôi quả					
1	Bệnh thối quả	5			1,3	B. Quang, B. Trâm
2	Ruồi đục quả	2-3			1,3	
V	Cây chôm chôm – ra hoa					
1	Bệnh phấn trắng	5-10			1	B. Trâm
VI	Cà phê - Các giai đoạn – nuôi quả					
1	Bệnh khô cành	13			1,3	Bảo Quang, Bình Lộc, Bàu Trâm
VII	Cây điều – ra đọt non, hoa					
1	Thán thư	5-10			1,3	Bàu Sen, Suối Tre, Hàng Gòn, Bảo Quang, Bàu Trâm, Xuân Lập,...
2	Bọ xít muỗi	5-10			1,3	
3	Bọ trĩ	5-10			1	
4	Khô đen đọt non	5-10			1	
VIII	Cây tiêu – nuôi trái					
1	Tuyến trùng	8			1	B. Quang, B. Trâm, B. Lộc, X. Tân
2	Rệp sáp	5-8			1	
3	Chết nhanh	2-3			1,3	S. Tre, H. Gòn, Bảo Vinh
4	Chết chậm	8			1	

2. Diện tích nhiễm SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I.a	Cây lúa - mạ - đẻ nhánh							
1	Sâu cuốn lá	15.0				15.0	15	Bàu Trâm, Bảo Vinh, Bảo Quang
2	Cháy bìa lá	45.0				45.0	45	
3	Đạo ôn lá	40.0				40.0	40	

I.b	Cây bắp – Các giai đoạn							
1	Sâu keo mùa thu	15.0				15.0	15	Bảo Quang, Bàu Trâm
II	Cây sầu riêng – Các giai đoạn – ra hoa							
1	Bệnh cháy mủ	40.0				40.0	30	B. Lộc, H. Gòn, X. Lập, B. Sen, Xuân Tân, Suối Tre
2	Rầy xanh - rầy phấn	30.0				30.0	30	
3	Nhện đỏ	40.0				40.0	40	
4	Bệnh cháy lá, chết đọt	25.0				25.0	10	
5	Sâu ăn bông	15.0				15.0	10	
III	Cây bưởi – Các giai đoạn – nuôi quả							
1	Sâu vẽ bùa	35.0				35.0	15	B. Quang, B. Trâm, Bình Lộc
2	Ruồi đục quả	30.0				30.0	10	
3	Xì mủ thối gốc	15.0				15.0	15	
IV	Mít - Các giai đoạn – nuôi quả							
1	Bệnh thối quả	35.0				35.0	5	B. Quang, B. Trâm, Bình Lộc
2	Ruồi đục quả	25.0				25.0	10	
V	Cây chôm chôm – ra hoa							
1	Bệnh phấn trắng	15.0				15.0	15	Bàu Trâm
VI	Cà phê - Các giai đoạn – nuôi quả							
1	Bệnh khô cành	35.0				35.0	15	
VII	Cây điều – ra đọt non, hoa							
1	Thán thư	60.0				60.0	60	Bàu Sen, Suối Tre, Hàng Gòn, Bảo Quang, Bàu Trâm, Xuân Lập,...
2	Bọ xít muỗi	65.0				65.0	65	
3	Bọ trĩ	55.0				55.0	55	
4	Khô đen đọt non	20.0				20.0	20	
VIII	Cây tiêu – nuôi trái							
1	Tuyến trùng	60.0				60.0	30	B. Quang, B. Trâm, B. Lộc, X. Tân
2	Rệp sáp	10.0				10.0	5	
3	Chết nhanh	15.0				15.0	5	
4	Chết chậm	30.0				30.0	30	S. Tre, H. Gòn, Bảo Vinh

*** Thống kê diện tích nhiễm trong các đợt dịch (nếu có): không có.**

3. Nhận xét tình hình SVGH trong kỳ

Trong kỳ đa số các đối tượng gây hại trên cây trồng biến động không đáng kể, cụ thể:

- Cây lúa: bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm 40 ha, tỷ lệ 10%; bệnh cháy bìa lá nhiễm 45 ha với tỷ lệ 5% (tăng 10 ha); sâu cuốn lá gây hại 5 ha với mật độ 10 con/m² (tăng 10 ha); chủ yếu tại các cánh đồng lúa thuộc xã Bảo Quang, Bàu Trâm, phường Bảo Vinh,...

- Cây bắp: sâu keo mùa thu diện tích nhiễm 15 ha, tỷ lệ rải rác, chủ yếu tại các xã Bàu Trâm, Bảo Quang.

- Cây sàu riêng: rầy phấn, rầy xanh DTN 30 ha, tỷ lệ 10% cành; bệnh chảy mủ DTN 40 ha, tỷ lệ 10%; nhện đỏ DTN 40 ha, tỷ lệ 10% ; bệnh cháy lá, chết đọt, diện tích nhiễm 25 ha, tỷ lệ 10%; sâu ăn bông DTN 15 ha, tỷ lệ 5% (tăng 5ha), tập trung chủ yếu tại các xã Bình Lộc, xã Hàng Gòn, phường Xuân Lập, Bàu Sen, Xuân Tân, Suối Tre;

- Cây bưởi: sâu vẽ bùa DTN 40 ha, tỷ lệ 5% lá (tăng 5ha); ruồi đục quả DTN 30 ha, tỷ lệ 2-3% quả; xì mủ thối gốc, DTN 15 ha, tỷ lệ 5% cây; tập trung tại các xã Bảo Quang, Bàu Trâm;

- Cây mít: bệnh thối quả DTN 35 ha, tỷ lệ 5% quả; ruồi đục quả diện tích nhiễm 25 ha, tỷ lệ 2-3% quả; tập trung chủ yếu tại xã Bảo Quang, Bình Lộc, Bàu Trâm;

- Cây chôm chôm: bệnh phấn trắng, diện tích nhiễm 15 ha, tỷ lệ 5% hoa, chủ yếu tại các vườn chôm chôm ra hoa sớm thuộc xã Bàu Trâm;

- Cây cà phê: bệnh khô cành, DTN 30 ha, tỷ lệ 13% cành; tập trung tại các phường Xuân Lập, Bàu Sen, xã Bàu Trâm, Bảo Quang, Hàng Gòn.

- Cây điều: bệnh thán thư, DTN 60 ha, tỷ lệ 5-10%; bọ xít muỗi, DTN 65 ha, tỷ lệ 10%; bọ trĩ, DTN 35 ha, tỷ lệ 10%; khô đen đọt non DTN 20 ha, tỷ lệ 5-10% (tăng 10ha); tập trung tại các phường xã: Hàng Gòn, Bảo Quang, Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre,...

- Cây tiêu: rệp sáp, DTN 10 ha, tỷ lệ 5-8% nọc; tuyến trùng, DTN 60 ha, tỷ lệ 13% cành; chết chậm, DTN 30 ha, tỷ lệ 8% nọc; chết nhanh DTN 15 ha, tỷ lệ 5% nọc tập trung tại các phường Xuân Lập, Bàu Sen và xã Bàu Trâm, Bảo Quang, Hàng Gòn.

Ngoài ra rải rác xuất hiện các đối tượng gây hại: sâu róm, rệp sáp, nhện đỏ trên các loại cây lâu năm như: bơ, xoài, điều, chôm chôm, sàu riêng... tùy từng điều kiện cụ thể nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ kịp thời.

VI. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- Các sinh vật gây hại hiện diện và có xu hướng xuất hiện và gia tăng: bệnh đạo ôn, cháy bìa lá, sâu cuốn lá trên cây lúa; sâu ăn bông trên cây sàu riêng; bệnh phấn trắng, bọ xít trên cây chôm chôm; thán thư, bọ xít muỗi, bọ trĩ, khô đen đọt non trên cây điều; rệp sáp, tuyến trùng, chết chậm trên cây tiêu; ruồi đục quả trên các loại cây ăn quả; rệp sáp, nhện đỏ trên các loại cây trồng,....

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- Trên cây lúa:

+ Bệnh cháy bìa lá: thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi ruộng lúa bị bệnh ngưng bón đạm, bón tăng cường phân kali và phun trừ kịp thời bằng các loại thuốc như: Avalon 8WP, Staner 20WP, Alpine 80WG, Kasumin 2L, Chay bia la 2L, hòa tiền 50 SP,.....

+ Đối với bệnh đạo ôn cần thường xuyên kiểm tra thăm đồng, phát hiện bệnh và phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện, không để bệnh nặng mới phòng trừ. Tuyệt đối không phun phân bón lá có đạm và chất kích thích sinh trưởng khi trên ruộng có bệnh xuất hiện. Có thể sử dụng một số loại thuốc BVTV có hoạt chất như: Azoxystrobin + Difenoconazole (Amistar top 325SC); Azoxystrobin 1 + Difenoconazole (Help 400SC)... để phun trừ.

- Trên cây sầu riêng:

+ Bệnh chảy mủ: đối với các vết bệnh trên thân, cành lớn cần nạo sạch vết bệnh rồi quét thuốc; vết bệnh trên các cành nhỏ cắt rồi tiêu hủy nguồn bệnh. Một số loại thuốc BVTV có thể sử dụng như: Dimethomorph + Mancozeb (Acrobat MZ 90/600 WP); Mancozeb + Metalaxyl (Mexyl MZ 72WP); Metalaxyl (Acodyl 35 WP, Mataxyl 500WP).

+ Rầy phấn – rầy xanh hại lá sầu riêng: có thể sử dụng một số loại thuốc trừ rầy trên ăn quả, phun vào giai đoạn lá chưa mở, lá non như: hoạt chất Abamectin + Chlorfluazuron (Confitin 18EC); hoạt chất dinotefuran (Oshin 20WP)...

+ Nhện đỏ: dùng máy phun cao áp phun 1 - 2 giờ/ngày cho ướt lá (làm tăng ẩm độ trong vườn, ẩm độ cao không thích hợp cho nhện đỏ phát triển và thuận lợi để duy trì nguồn thiên địch). Có thể sử dụng một số thuốc trừ nhện đỏ trên cây ăn quả có hoạt chất như: Abamectin (Abatimec 3.6 EC; Abatox 3.6 EC; Reasant 5.0 EC);... để phun trừ.

- **Trên cây chôm chôm:** đối với bệnh phấn trắng có thể sử dụng các loại thuốc BVTV có hoạt chất Mancozeb + Metalaxyl (Tungsin-M 72WP) để phun trừ.

- **Trên cây điều:** những khu vực điều mới ra hoa - đậu quả non; nông dân có thể áp dụng các giải pháp:

+ Bọ xít muỗi: cùng với việc hun khói vào sáng sớm, chiều tối; nông dân có thể sử dụng các loại thuốc có hoạt chất Abamectin (Azimex 40 EC; Nouvo 3.6 EC; Reasant 5.0 EC,...); hoạt chất Cypermethrin (Cyperan 5EC, 10EC); hoạt chất Alpha-cypermethrin (Motox 5 EC); ... để phun trừ.

+ Bệnh thán thư: có thể sử dụng các loại thuốc có hoạt chất như: Azoxystrobin + Difenoconazole (Dovatop 400 SC); Chlorothalonil (Arygreen 75WP); Propineb (Antracol 70WP); Hexaconazole (Tungvil 5SC)... để phun trừ.

+ Bọ trĩ: có thể sử dụng các loại thuốc BVTV có hoạt chất Emamectin benzoate (Angun 5WG),... để phun trừ.

- **Sâu vẽ bùa trên cây bưởi:** chú trọng biện pháp chăm sóc tạo cho cây ra đọt non đồng loạt, đồng thời có thể sử dụng một số loại thuốc BVTV có hoạt chất như: Abamectin (Abasuper 1.8EC, 3.6EC, 5.55EC),... để phun phòng trừ.

- **Trên cây cà phê:** đối với bệnh khô cành quả: cần thu gom tiêu hủy cành bị

bệnh, có thể sử dụng một số loại thuốc để phun trừ như: hoạt chất Validamycin (Tung vali 5SL); hoạt chất Azoxystrobin+Difenoconazole+Hexaconazole (Curegold 375SC).

- **Đối với ruồi đục quả, bệnh thối quả trên các loại cây ăn quả:** (bưởi, ổi, mít,...): đặt bẫy methyl eugenol để giết ruồi trưởng thành (Vizubon D, protein thủy phân,...), tỉa cành tạo tán cho vườn cây thông thoáng, có thể sử dụng biện pháp bao trái; đối với trái rụng, trái thối cần gom vào hố rải vôi và tiêu hủy.

- **Trên cây tiêu:** đối với bệnh chết nhanh, chết chậm nông dân cần phòng bệnh là chính, từ khâu chọn giống đến các biện pháp canh tác như: chọn đất trồng tiêu phù hợp và có khả năng thoát nước trong mùa mưa, vệ sinh vườn tiêu, bón phân cân đối, chú trọng bón phân hữu cơ có bổ sung chế phẩm Trichoderma,...

- Xử lý khi trụ tiêu bị bệnh chết nhanh:

+ Các trụ tiêu bị bệnh nhẹ và các trụ liền kề: dùng các loại thuốc có hoạt chất Fosetyl-aluminium (Aliette 80WP), hoạt chất Cuprous oxide + Dimethomorph (Eddy 72WP), hoạt chất Phosphorous acid (Agri – Fos 400),.. sử dụng theo liều lượng khuyến cáo.

+ Trụ tiêu bị nặng và cây tiêu đã chết: thu gom, tiêu hủy cây bệnh và vệ sinh đồng ruộng; phải xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học trước khi trồng lại.

- Trụ tiêu bị bệnh chết chậm:

+ Trụ bị bệnh nhẹ - trung bình và các trụ liền kề: trừ tuyến trùng bằng các thuốc có hoạt chất như: Chitosan (Kaido 50SL, 50WP); trừ nấm gây bệnh bằng các thuốc BVTV có hoạt chất: Fosetyl-aluminium, Dimethomorph, Chlorothalonil + Mandipropamid, Copper Hydroxide, Cuprous oxide + Dimethomorph,...xử lý đầu và giữa mùa mưa, liều lượng theo khuyến cáo ghi trên bao bì. Sau khi xử lý thuốc BVTV 7 ngày xử lý thuốc kích thích ra rễ như thuốc kích thích sinh trưởng, phân bón có khả năng kích thích ra rễ hoặc phân hữu cơ sinh học.

+ Trụ tiêu bị bệnh nặng: thu gom, tiêu hủy cây bệnh hoặc cây chết, vệ sinh đồng ruộng; xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học tối thiểu 30 ngày trước khi trồng lại.

(Lưu ý: khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải thực hiện theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc; đúng lúc; đúng nồng độ, liều lượng và đúng cách. Cần đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch; không nên pha trộn nhiều loại thuốc trong một lần phun trừ; tránh phun thuốc khi cây đang ra hoa)./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đới

Phụ lục 1
DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG VÀ GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG
(Kèm theo mẫu 01)

Cây trồng	Diện tích (ha)	Giống	Giai đoạn sinh trưởng
- Cây lúa	620	OM 5451, OM 6162, OM 4900, Đài thơm 8, ...	Đẻ nhánh, đòng trổ
- Cây bắp	155	Giống phổ biến: NK67, NK7328, C919	Các giai đoạn
- Rau các loại	145	Rau các loại...	Các giai đoạn
- Sầu riêng	1120,6	Giống phổ biến: Ri6, Monthon, hạt.....	Ra hoa
- Chôm chôm	2689,7	Java, nhãn, thái	Ra hoa
- Cây có múi	1208,2	Giống phổ biến: quýt, cam, bưởi da xanh	Các giai đoạn
- Cây cà phê	1156,4	Giống phổ biến: vối, Robusta, TR4,...	Nuôi trái
- Tiêu	1101,1	Giống phổ biến: tiêu Vĩnh Linh, tiêu sẻ..	Thu hoạch
- Điều	1173,8	Giống phổ biến: Địa phương, ấn độ, cao sản	Ra hoa, đậu quả
- Cao su	3118,3	Giống phổ biến: Rriv4, PB235, PB 260	Các giai đoạn

Phụ lục 2

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ

Tuần 3 (từ ngày 22/02 – 28/02/2021)

Tên sinh vật gây hại	GDST của cây trồng	Đơn vị tính	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %)		Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Diện tích nhiễm (DTN) (ha)					DTN so với kỳ trước	DTN so với cùng kỳ năm trước	Phân bố
			Phổ biến	Cao		Tổng số	Nhẹ - TB	Nặng	Mất trắng	Phòng trừ			
	Cây lúa												
Sâu cuốn lá	Đẻ nhánh, đòng trổ	Con/m ²	5-10		3,4,5	15.0	15.0			15	+10		Bảo Vinh, Bảo Quang, Bà Trâm,..
Cháy bìa lá		% lá	12		1	45.0	45			45	+10		
Đạo ôn lá		% lá	10		1	40.0	40			40			
	Cây bắp												
Sâu keo mùa thu	Các giai đoạn	% cây	Rải rác		2,3,4	15.0	15			15			Bảo Vinh, Bảo Quang, Bà Trâm,..
	Sâu riêng												
Bệnh chảy mủ	Các giai đoạn	% cây	10		1,3	40.0	40			30			B. Lộc, H. Gòn, X. Lập, B. Sen, Xuân Tân, Suối Tre
Rầy xanh - rầy phần		% cành	10		1	30.0	30			30			
Nhện đỏ		% lá	10		1,3	40.0	40			40			
Bệnh cháy lá, chết đọt		% cành	10		1	25.0	25			10			
Sâu ăn bông	Ra bông	% bông	5		3	15.0	15			10	+5		
	Bướm												
Sâu vẽ bùa	Các giai đoạn	% lá	5		1	40.0	40			40	+5		
Ruồi đục quả	Nuôi quả	% quả	2-3		1	30.0	30			10			B. Quang, B. Trâm
Xì mủ thối gốc	Các giai đoạn	% cây	5		1,3	15.0	15			15			

	Chôm chôm												
Bệnh phấn trắng	Ra hoa	% hoa	5		1	15.0	15			15			
	Mít												
Bệnh thối quả	Nuôi quả	% quả	5		1,3	35.0	35			5			
Ruồi đục quả	Nuôi quả	% quả	2-3		1,3	25.0	25			10			Bảo Quang, Bình Lộc, Bà Trâm
	Cà phê												
Bệnh khô cành	Các giai đoạn	% cành	13		1,3	35.0	35			15			B
	Điều												
Thán thư	Hoa, trái	% cành	5-10		1,3	60.0	60			60			
Bọ xít muỗi		% ngọn	5-10		1,3	65.0	65			65	+5		Bà Sen, Suối Tre, Hàng Gòn, Bảo Quang, Bà Trâm, Xuân Lập,...
Bọ trĩ		% cành	5-10		1	55.0	55			55			
Khô đen đọt non		% chùm	5-10		1	20.0	20			20	+10		
	Tiêu												
Tuyến trùng	Nuôi trái	% nọc	8		1	60.0	60			30			
Rệp sáp		% nọc	5-8		1	10.0	10			5			B. Quang, B. Trâm, B. Lộc, X. Tân
Chết nhanh		% nọc	2-3		1,3	15.0	15			5			S. Tre, H. Gòn, Bảo Vinh
Chết chậm		% nọc	8		1	30.0	30			30			